

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2019/HS-ST.
Ngày: 07-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Lương Thanh Nhàn;
2. Nguyễn Mạnh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Triều Mến, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 08 năm 2019; tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 07 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2019/QĐXXST-HS ngày 25/07/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Chí C, sinh năm 1990; nơi sinh: KH; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn T và bà Hồ Thị M, bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/03/2019 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm tù về tội “cướp giật tài sản”, ngày 02/5/2019 bị bắt thi hành án tại trại giam A2 – Bộ Công an, có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1995, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 1, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương, có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trà Thị Thu T, sinh năm 1975; hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.
2. Ông Lê Tấn T, sinh năm 1954; hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 05/12/2018, Nguyễn Chí C mượn xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ, biển số 79D1- 432.01 của em gái tên Nguyễn Thị Bích L (sinh năm 1994, hộ khẩu thường trú: Xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa), C điều khiển xe mô tô đi từ nhà trọ Hồng Loan thuộc khu phố 1, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đến khu vực Sở Sao uống cà phê. Sau đó, C đi ngang qua cửa hàng phụ tùng xe ô tô tải của ông Nguyễn Văn P trên đường DT741 thuộc khu phố 1, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. C phát hiện phía trước nhà ông P có một số phụ tùng xe ô tô tải, không người trong coi được phủ bạt che lại nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. C dựng xe mô tô, biển số 79D1- 432.01 trước cửa hàng, rồi lên lút lấy trộm 01 hộp số động cơ ô tô tải hyundai bằng kim loại màu đen đặt lên phía sau yên xe mô tô, biển số 79D- 432.01 rồi điều khiển xe mô tô đến tiệm thu mua phế liệu Thịnh Phát, địa chỉ: Khu phố 1, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương bán cho ông Lê Tấn T với số tiền là 546.000 đồng (năm trăm bốn mươi sáu nghìn đồng). Khoảng 20 giờ cùng ngày, ông P phát hiện bị mất trộm tài sản nên đến Công an phường Tân Định trình báo. Qua xác minh, Công an phường Tân Định mời Nguyễn Chí C về trụ sở làm việc, C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Sau đó, vụ việc chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, thụ lý theo thẩm quyền.

Ngày 05/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát tiến hành thu giữ:

- Thu giữ của Nguyễn Chí C: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ, biển số 79D1-432.01, số khung 1720GY014113, số máy E3T6E1-114060;

- Thu giữ của ông Lê Tấn T: 01 vỏ hộp số và nhộm trên tầng dưới loại xe hyundai 15 tấn, nặng 84kg bằng sắt.

Theo Kết luận định giá ngày 03/01/2019 của Hội đồng định giá thị xã Bến Cát kết luận: 01 (một) hộp số động cơ ô tô tải hyundai 15 tấn đã qua sử dụng trị giá 4.257.000 đồng (bốn triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

Đối với xe mô tô biển số 79D1- 432.01 do bà Trà Thị Thu T đứng tên chủ sở hữu. Bà T cho con gái Đoàn Thị Thu H (sinh năm 1988, trú tại: Thôn Đ, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa) mượn xe mô tô biển số 79D1- 432.01 làm phương tiện đi lại. Ngày 04/12/2018, H cho L mượn xe đi làm. Ngày 05/12/2018, L cho C mượn xe đi uống cà phê, C sử dụng làm phương tiện phạm tội, bà T không biết.

Ngày 04/04/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định xử lý vật chứng số 50 trao trả cho ông Nguyễn Văn P 01 (một) vỏ hộp số và nhộm trên tầng dưới loại xe hyundai; bà Trà Thị Thu T 01 (một) xe mô tô biển số 79D1- 432.01, ông P và bà T không yêu cầu gì khác.

Quá trình điều tra, Nguyễn Chí C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 129/CT-VKS ngày 12/07/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Chí C về tội “trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí C phạm tội :“Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Chí C từ 06 tháng đến 08 tháng tù. Đề nghị buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 546.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì đối với nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát và cũng không tranh luận gì đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Do không có tiền tiêu xài nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của là 01 hộp số động cơ xe ô tô tải hyundai 15 tấn trị giá 4.257.000 đồng của bị hại Nguyễn Văn P.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các cáo, bị hại trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn thực hiện, thể hiện bản chất tham lam, liều lĩnh và xem thường pháp luật.

Hành vi lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị 4.257.000 đồng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Do đó, bản Cáo trạng số 129/CT-VKS ngày 12/07/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát cũng như ý kiến luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Ngày 11/10/2018 bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản đến ngày 05/12/2018 bị cáo tiếp tục trộm cắp tài sản nên bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

[4.3] Ngày 11/10/2018 bị cáo thực hiện hành vi: “Cướp giật tài sản”, bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa xét xử 01 năm tù theo Bản án số 08/2019/HS-ST ngày 13/3/2019 và đang chấp hành án tại trại giam A2 nên sẽ tổng hợp hình phạt của 02 bản án để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung theo Điều 104 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

[5] Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi giao trả lại cho người bị hại, hiện bị hại không có yêu cầu nào khác nên không đặt ra xem xét. Đối với số tiền 546.000 đồng ông Lê Tấn T mua tài sản của bị cáo C. Ông T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này. Xét đây là số tiền bị cáo thu lợi bất chính nên cần buộc bị cáo nộp lại số tiền 546.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô biển số 79D1-432.01 là tài sản hợp pháp của bà Trà Thị Thu T, bị cáo mượn xe đi trộm cắp tài sản, bà T không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát trao trả cho bà T là có căn cứ nên không xem xét lại.

[6] Về chi phí tố tụng: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa

14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 104 của Bộ luật Hình sự 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí C 08 (tám) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù tại Bản án số 08/2019/HSST ngày 13/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Buộc bị cáo Nguyễn Chí C phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điểm b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Buộc bị cáo C nộp lại số tiền 546.000 đồng (năm trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Chí C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Văn Huỳnh

